TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: **37**/2019/HS-ST
Ngày 23/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Quang Luân
2. Ông Hoàng Văn Bốn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN H, sinh năm1985, tại tỉnh Tuyên Quang;
- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; - Trình độ học vấn: 9/12;
- Họ tên cha: Phạm Văn K, sinh năm 1959 (đã chết);
- Họ tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1960;
- Anh chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai;
- Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1989;
- Con: Có 03 con; Con lớn sinh năm 2011, con bé sinh năm 2019;
* Tiền án, tiền sự: Không
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

+ Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ma Ngọc Khanh – Luật sư, Cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ Bị hại: Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

(Chị H có mặt; Chị T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

2. Anh Hoàng Văn U, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

(Bà L có mặt; Anh U, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/01/2019, Phạm Văn H, sinh năm 1985 và vợ là chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989, cùng trú tại thôn C, xã T và nhiều người khác đến ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1980, trú cùng thôn với vợ chồng H. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày H một mình đi về nhà mình, chị T ở lại giúp gia đình anh T dọn dẹp, rửa bát. Khi H về đến nhà, quan sát thấy nhà cửa bừa bộn (Quần áo chưa giặt, bát đĩa chưa rửa...), do đã có mâu thuẫn với vợ từ trước, cộng thêm việc uống rượu nên H đã cầm một đoạn gậy gỗ, sơn màu trắng dài 81cm đi bộ sang nhà anh T để đánh chị T, nhưng được mọi người có mặt can ngăn, H liền quay trở lại nhà mình, được khoảng 10 phút sau, H cầm một con quắm dài 83cm đi từ nhà sang nhà anh T để đánh vợ, H nhìn thấy chị T đang ngồi nói chuyện với chị Hoàng Thị H *(trú cùng thôn, chị H là em gái anh T)* ở ngoài hiên nhà anh T, H tiến đến gần, tay phải cầm con dao quắm vung lên chém từ trên xuống dưới trúng vào lưng chị T, nhìn thấy H chém chị T anh T chạy từ trong nhà ra đứng đối diện với H để can ngăn, H liền vung dao chém một phát trúng vào mạn sườn trái anh T, cùng lúc đó chị H và bà Nguyễn Thị L *(mẹ đẻ của anh T)* cùng nhau vào giữ, căn ngăn hành vi của H, trong lúc giằng co H vung tay trái đấm trúng vào vùng mắt trái của chị H. Khi nhìn thấy anh T bị đau và khụy xuống thì H mới buông con dao ra và đi bộ về nhà mình, anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hàm Yên.

Không dừng lại ở đó, sau khi về nhà mình H cầm một con dao dài 45cm đi sang nhà anh T để tìm đánh chị T, khi đến nhà anh T gặp anh Nguyễn Văn Đ là người cùng thôn, anh Đ đã kịp thời giằng được con dao trong tay H ném ra sân, H vẫn hung hăng tiến về phía chị T dùng tay đẩy ngã chị T xuống sân và đánh chị T, sự việc được anh Đ căn ngăn nên H dừng lại và nhặt con dao cầm đi về nhà, chị T được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Hàm Yên điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/2019/TgT ngày 18/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Đối với thương tích của anh Hoàng Xuân T, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27% (*Hai mươi bảy phần trăm*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/2019/TgT ngày 02/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với chị Hoàng Thị H, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0% (*Không phần trăm*).

Đối với chị Hoàng Thị T: Ngày 21/02/2019, có đơn từ chối trưng cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe bị xâm hại.

Trước cơ quan điều tra, Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ; kết luận giám định pháp y về thương tích; lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 37/CT-VKSHY ngày 12/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1)* khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1)*; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Đề nghị xử lý vật chứng và ghi nhận thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H: Ông Ma Ngọc Khanh – Luật sư, cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt ông Khanh đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả; Bị cáo thuộc diện hộ nghèo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Vợ bị cáo mới sinh con. Ông Khanh đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, để áp dụng hình phạt mức thấp nhất của đầu khung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo Phạm Văn Hòa và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ; kết luận giám định pháp y về thương tích; lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 35 phút đến 21 giờ ngày 19/01/2019, tại nhà ở của anh Hoàng Xuân T, thuộc thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, do mâu thuẫn vợ chồng, Phạm Văn H đã có hành vi dùng dao quắm chém vào vùng lưng chị Hoàng Thị T (vợ của H) và chém gây thương tích đối với anh Hoàng Xuân T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh T hiện tại là 27% (*Hai mươi bảy phần trăm*).

Hành vi của Phạm Văn H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn H có hành vi dùng dao (loại dao quắm bằng kim loại, dài 83cm) chém từ trên xuống dưới trúng vào lưng chị Hoàng Thị T (là vợ của bị cáo). Khi thấy H dùng dao chém chị T, anh Hoàng Xuân T là hàng xóm của bị cáo, không có mâu thuẫn gì với bị cáo vào can ngăn, H liền vung dao chém một nhát trúng vào mạn sườn trái của anh T; cùng lúc đó chị Hoàng Thị H (là em gái của anh T) vào can ngăn, H vung tay trái đấm một nhát trúng vào vùng mắt trái của chị H là hành vi nguy hiểm đã xâm phạm đến sức khoẻ của chị T, anh T và chị H, đồng thời còn gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng dao quắm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém chị T và anh T làm tổn hại đến sức khỏe của người khác; Bản thân bị cáo mặc dù không có mâu thuẫn với anh

Hoàng Xuân T nhưng bị cáo đã gây thương tích cho anh T, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo Phạm Văn H thật nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để khắc phục hậu quả; bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Bị hại xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Phạm Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy xử bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của đầu khung hình phạt. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống vợ chồng mà bị cáo đã dùng dao chém vợ mình. Khi anh T vào can ngăn bị cáo không những không dừng lại mà tiếp tục dùng dao chém anh T. Hành vi của bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác và cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do vậy, ý kiến đề nghị của người bào chữa không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra và tại biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 07/8/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H và bị cáo Phạm Văn H đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho chị Hoàng Thị H tổng số tiền là 5.000.000 đồng (bao gồm: Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần, tiền viện phí, tiền thuốc, tiền khám bệnh...). Bị cáo H đã bồi thường xong toàn bộ số tiền trên cho chị H. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị H không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Trong quá trình điều tra và tại biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 07/8/2019, bị hại anh Hoàng Xuân T và bị cáo Phạm Văn H đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Xuân T tổng số tiền là 25.000.000 đồng (bao gồm: Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần, tiền thu nhập bị mất, tiền viện phí, tiền thuốc, tiền khám bệnh, tiền thuê xe...), trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa là 15.000.000 đồng. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

Bị cáo và bị hại anh Hoàng Xuân T đều đề nghị Tòa án ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo H tự nguyện bồi thường cho bị hại T tổng số tiền là 25.000.000 đồng (bao gồm: Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần, tiền thu nhập bị mất, tiền viện phí, tiền thuốc, tiền khám bệnh, tiền thuê xe...), trừ số tiền đã bồi thường trước là 15.000.000 đồng. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*. Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận giữa bị cáo Phạm Văn H và bị hại anh Hoàng Xuân T về việc bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận đó theo quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) con dao quắm bằng kim loại, đã qua sử dụng, chiều dài tính từ chuôi dao đến mũi dao dài 83cm, trong đó phần chuôi dao làm bằng gỗ dài 44cm, đường kính chuôi dao 03cm, phần bản dao bằng kim loại có chiều dài 39cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,5cm, sống dao dày 0,4cm; 01 (một) con dao liềm bằng kim loại, đã qua sử dụng, chiều dài tính từ chuôi dao đến mũi dao dài 45cm, trong đó phần chuôi dao bằng kim loại sơn màu đỏ dài 32cm, đường kính chuôi dao 2,5cm, phần bản dao dài 13cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,2cm, sống dao dày 0,1cm; 01 (một) đoạn gỗ, sơn màu trắng, dài 81cm, đường kính 03cm; 01 (một) áo khoác nỉ màu đen nhãn hiệu "HUNG DUNG" trên ngực áo và tay áo ghi chữ "BOY" và hình ngôi sao màu vàng. Kích thước áo (60x65)cm, sát với túi áo bên trái có 01 (một) vết rách không rõ hình, kích thước (07x03)cm, tại mép ngoài của túi áo có 01 (một) vết rách chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái, chiều dài 02cm; 01 (một) áo len màu trắng nhãn hiệu K&T, kích thước áo (67x64)cm, phía trên gấu áo bên trái phát hiện 01 (một) vùng vết rách không rõ hình, kích thước (16x05)cm.

Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng 02 con dao và 01 đoạn gỗ cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 02 chiếc áo đã thu giữ của bị hại anh Hoàng Xuân T, tại phiên tòa anh T không đề nghị nhận lại nên cần tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Đối với thương tích của chị Hoàng Thị T: Ngày 21/02/2019, chị T có đơn từ chối trưng cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe bị xâm hại, xét thấy việc từ chối là hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép do vậy không có căn cứ

để xử lý trong vụ án này. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị T vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt chị T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "*Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1)*; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Phạm Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Hoàng Xuân T tổng số tiền là 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu đồng)*, trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước khi mở phiên tòa phiên tòa 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*. Bị cáo H phải bồi thường tiếp cho anh Hoàng Xuân T số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Phạm Văn H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thánh toán theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao quắm bằng kim loại, đã qua sử dụng, chiều dài tính từ chuôi dao đến mũi dao dài 83cm, trong đó phần chuôi dao làm bằng gỗ dài 44cm, đường kính chuôi dao 03cm, phần bản dao bằng kim loại có chiều dài 39cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,5cm, sống dao dày 0,4cm;

+ 01 (một) con dao liềm bằng kim loại, đã qua sử dụng, chiều dài tính từ chuôi dao đến mũi dao dài 45cm, trong đó phần chuôi dao bằng kim loại sơn màu đỏ dài 32cm, đường kính chuôi dao 2,5cm, phần bản dao dài 13cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,2cm, sống dao dày 0,1cm;

+ 01 (một) đoạn gỗ, sơn màu trắng, dài 81cm, đường kính 03cm;

+ 01 (một) áo khoác nỉ màu đen nhãn hiệu "HUNG DUNG" trên ngực áo và tay áo ghi chữ "BOY" và hình ngôi sao màu vàng. Kích thước áo (60x65)cm, sát với túi áo bên trái có 01 (một) vết rách không rõ hình, kích thước (07x03)cm, tại

mép ngoài của túi áo có 01 (một) vết rách chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái, chiều dài 02cm;

+ 01 (một) áo len màu trắng nhãn hiệu K&T, kích thước áo (67x64)cm, phía trên gấu áo bên trái phát hiện 01 (một) vùng vết rách không rõ hình, kích thước (16x05)cm.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 12 tháng 7 năm 2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng